|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TỔNG CỤC HẢI QUAN **CỤC HẢI QUAN……….** CHI CỤC …………….. | | **Mẫu số 02/BK-HQ** *(Ban hành kèm theo Thông tư số 174/2015/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)* Số …………… |
| Mã loại: ……. |  | |
|  |  |  |

**BẢNG KÊ QUYẾT ĐỊNH ẤN ĐỊNH THUẾ**

*(\*1)* QĐ ấn định do tiêu thụ nội địa □

*(\*2)* QĐ ấn định khác □

Ngày ….. tháng …. năm …….

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Sắc thuế** | **Số QĐ** | **Ngày QĐ** | **Số TK** | **Ngày TK** | **Lý do ấn định** | **Số tiền ấn định** | **Số tiền thuế phải thu chênh lệch sau ấn định** | |
| Tăng (+) | Giảm (-) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

Số tiền bằng chữ: …………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁN BỘ QUẢN LÝ THUẾ** *(Ký, họ tên)* | **PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN** *(Ký, họ tên)* |

*Ghi chú:*

*- (\*1) Sử dụng trong trường hợp người nộp thuế tự chuyển tiêu thụ nội địa, cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện và ra quyết định ấn định thuế.*

*- (\*2) Sử dụng trong các trường hợp ấn định thuế còn lại, trừ trường hợp (\*1) nêu trên.*

*- Trường hợp cần thiết, Tổng cục Hải quan có thể bổ sung thêm các cột thông tin, số liệu ngoài các nội dung trên hoặc có thể lập riêng các bảng kê cho từng trường hợp (\*1) và (\*2).*

*- Ô “Mã loại’’ dùng để phân loại bảng kê để thuận tiện cho việc tra cứu hoặc cập nhật trên hệ thống công nghệ thông tin.*